TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 03/4/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà H, sinh năm 1936

HKTT: Thôn Thác Nóng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà HU, sinh năm 1942

HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh Nga, sinh năm 1983

HKTT: Số 6 ngõ 175 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017)

Bị đơn:

- Ông Đ, sinh năm 1960

HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Bà L, sinh năm 1951

HKTT: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị P, sinh năm 1980

HKTT: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị H, sinh năm 1991

HKTT: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Anh L, sinh năm 1983

HKTT: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bà TH, sinh năm 1973

HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Cháu L, sinh năm 2009

HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Linh là ông Đ và bà TH (là bố và mẹ của cháu Linh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ huyết thống:

Cụ G (sinh năm 1923, chết năm 1997) và cụ D (sinh năm 1916, chết năm 1998). Hai cụ là vợ chồng duy nhất của nhau, sinh được 04 người con là:

- Bà H, sinh năm 1936. HKTT: Thôn Thác Nóng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà HU, sinh năm 1942. HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Ông Hoàng Việt Cường, sinh năm 1947 (sinh năm 1947, chết năm 2008).

- Ông Đ, sinh năm: 1960. HKTT: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Ngoài 04 người con đẻ nêu trên, cụ G và cụ D không có con nuôi, con riêng nào khác.

Bố mẹ của cụ G và cụ D đã mất từ lâu và mất trước hai cụ.

Ông Ccó vợ duy nhất là bà L, sinh năm 1951; HKTT: Phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Ông Cvà bà L có 03 người con là:

- Anh L, sinh năm 1983. HKTT: Phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị P, sinh năm 1980. HKTT: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Chị H, sinh năm 1991. HKTT: Phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngoài 03 người con đẻ nêu trên, Ông C không có con nuôi, con riêng nào khác.

Về di sản thừa kế:

Di sản thừa kế của cụ G và cụ D để lại gồm:

- Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 22; diện tích 158 m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 21; diện tích 319,5 m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Cụ G và cụ D không để lại di chúc, tài sản chưa phân chia cho ai.

Về phân chia di sản thừa kế:

- Bà H và bà HU được toàn quyền sử dụng thửa đất số 41, tờ bản đồ số 22; diện tích 158 m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Giá trị phần đất bà H và bà HU được hưởng là 632.000.000 đồng.

- Ông Đ được toàn quyền sử dụng diện tích đất 183 m^2 thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Giá trị phần đất ông Đ được hưởng là 1.464.000.000 đồng.

- Bà L, anh L, chị P và chị H được toàn quyền sử dụng diện tích đất 136,5 m^2 thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Bà L, chị P và chị H thống nhất nhượng lại cho anh L được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất 136,5 m^2 thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thửa đất: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Giá trị phần đất anh L được hưởng là 1.092.000.000 đồng.

(Có sơ đồ đất kèm theo).

Các đương sự có quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phân chia nêu trên tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu chia các tài sản gắn liền với đất, công sức đóng góp vào di sản thừa kế và giá trị chênh lệch tài sản.

Về án phí:

- Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.320.000 đồng. Bà H đã nộp 17.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0002843 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn lại cho bà H 10.080.000 đồng.

- Bà HU phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.320.000 đồng. Bà HU đã nộp 17.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0002844 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn lại cho bà HU 10.080.000 đồng.

- Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.960.000 đồng.

- Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.380.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang